TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình
- Bị đơn: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị Huyền T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị Huyền T thoả thuận thuận tình ly hôn

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung Trần Lê Phương V, sinh ngày 09/9/2015. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Trần Lê Phương V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp

dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 06/2023 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, chị T nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Anh T thỏa thuận nộp thay 75.000 đồng tiền án phí ly hôn cho chị T nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003583 ngày 09 tháng 05 năm 2023. Anh T, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà